



ĐỖ VIỆT HÙNG (Tổng Chủ biên) – LÊ PHƯƠNG NGÀ (Chủ biên)
THẠCH THỊ LAN ANH – LƯƠNG THỊ HIỀN

Tiếng Việt

VỞ BÀI TẬP
1

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Nối:

cánh

yêu

con

hươu

thương

điều



Nối:



yếu điệu

ốc bươu

siêu thị

bỏ phiếu



Bé Kiều ước điều gì?

a. Được mẹ ôm

b. Được mẹ đưa đi chơi xa

Bài 92 oa oe



Nối:



chích choè

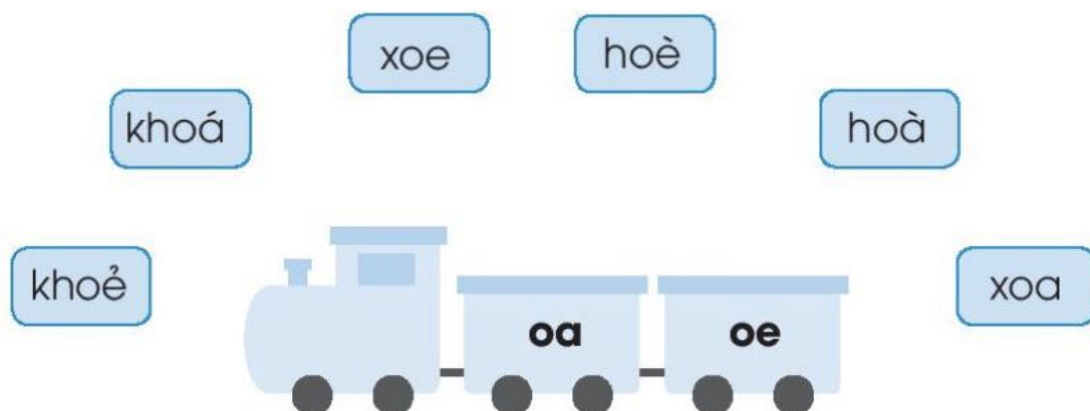
lập lòe

xe cứu hoả

hoa loa kèn



Xếp những tiếng có cùng vần vào toa tàu phù hợp.



Khi vẽ tranh, em cần chú ý điều gì?

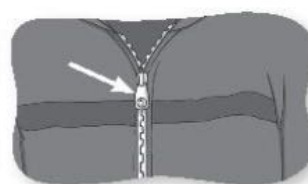
a. Tô màu rực rỡ

b. Tô màu cho đúng

Bài 93 **uê uy uya**



Nối:



Khuê Văn Các

thủy thủ

phéc mớ tuya

khuy áo



Tô cùng màu những hình chứa tiếng có vần giống nhau.





Cây vạn tuế như thế nào?

a. Đã già

b. Rất đẹp

Bài 94

oan

oat



Nối:



soát vé



cây xoan



Xếp những tiếng có cùng vần vào giỏ phù hợp.

toán

toát

voan

ngoan

loạt

thoát

oan

oat



Cò và vạc khác nhau như thế nào?

a. Cò ngoan ngoan, chăm chỉ, còn vạc thì lười biếng, ngủ suốt ngày.

b. Vạc ngoan ngoan, chăm chỉ, còn cò thì lười biếng, ngủ suốt ngày.

Bài 95 Ôn tập



Đọc và ghi lại:

n	iêu		niêu
	yêu	/	
b	ươu	/	
t	oa	?	
x	oe	\	
th	uê		
nh	uy	.	
kh	uya		
h	oan	~	
th	oat	/	



Nối:



vải thiều

toa tàu

hoan hô

già yếu

tròn xoe





Cô giáo đưa Loan và các bạn đi đâu?

a. Đi thăm bảo tàng Hồ Chí Minh

b. Đi thăm nhà Bác Hồ

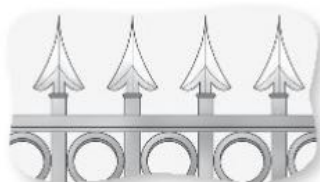


Nghe – viết:





Nối:



băn khoăn

loắt choắt

khoẻ khoăn

nhọn hoắt



Tô cùng màu những hình chứa tiếng có vần giống nhau.

choắt

ngoắt

khoăn

thoắt

xoăn

ngoăn



Bé làm cách nào để mèo nhảy vào chậu nước?

- Đặt con chuột bằng nhựa vào chậu nước
- Đặt miếng bánh bằng nhựa vào chậu nước



Nối:

noăn

đục

toe

khoét

cười

toét



Nối:



xoèn xoẹt

nhoè nhoẹt

loè loẹt



Bi làm những việc gì?

- a. làm tranh xé dán, cửa gỗ, làm bánh, rung chuông, trồng cây
- b. gấp giấy, cửa gỗ, làm bánh, rung chuông, trồng cây

Bài 98 uân uật



Nối:

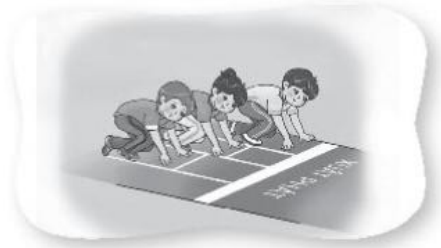


xuất phát

mùa xuân

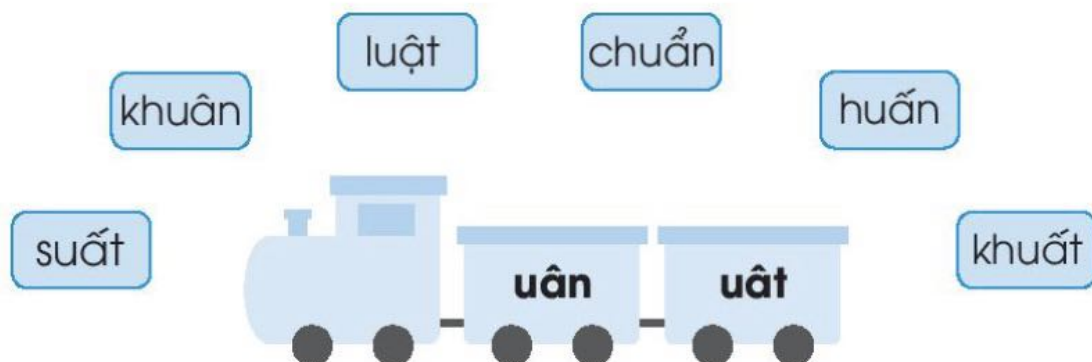
tường thuật

hoà thuận





Xếp những tiếng có cùng vần vào toa tàu phù hợp.



Sáo mẹ đang làm gì?

- a. Chào đón những đứa con ra đời
- b. Dạy đàn sáo con tập bay

Bài 99 **uyn** **uyt**



Nối:



dầu luyt

suýt

xuýt xoa

huýt sáo

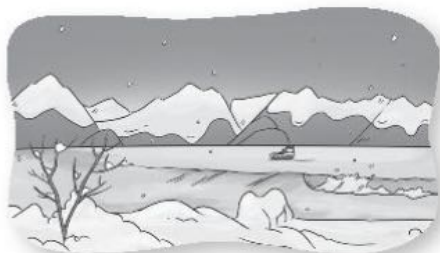


Tô cùng màu những hình chứa tiếng có vần giống nhau.





Nối:

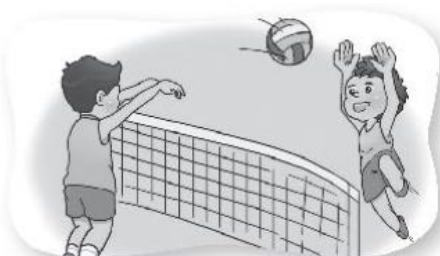


vành khuyên

duyet binh

bóng chuyền

băng tuyết



Xếp những tiếng có cùng vần vào toa tàu phù hợp.

luyện

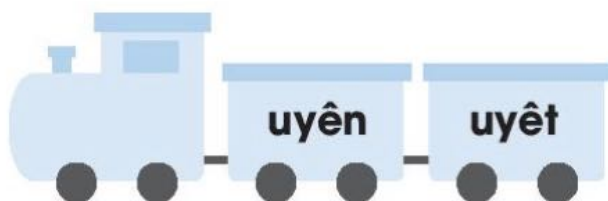
thuyết

thuyền

xuyên

tuyết

huyết



Những hôm trăng khuyết, trăng giống cái gì?

- a. con thuyền, lưỡi liềm, quả chuối
- b. quả bóng, con thuyền, lưỡi liềm

Bài 102 oam oăm oap



Nối:

ngoạ**m**

ì

sâu

oạ**p**

hoặ**m**

hàng



Nối:



mũi khoặ**m**

xồ**m** xồ**m**



Sóng kể chuyện gì cho Na nghe?

- a. Chuyện về chú dĩa trăng, bà phù thủy
- b. Chuyện về chú dĩa trăng, bà tiên

Bài 103 oang oac



Nối:



áo khoặ**c**

bóng loặ**ng**



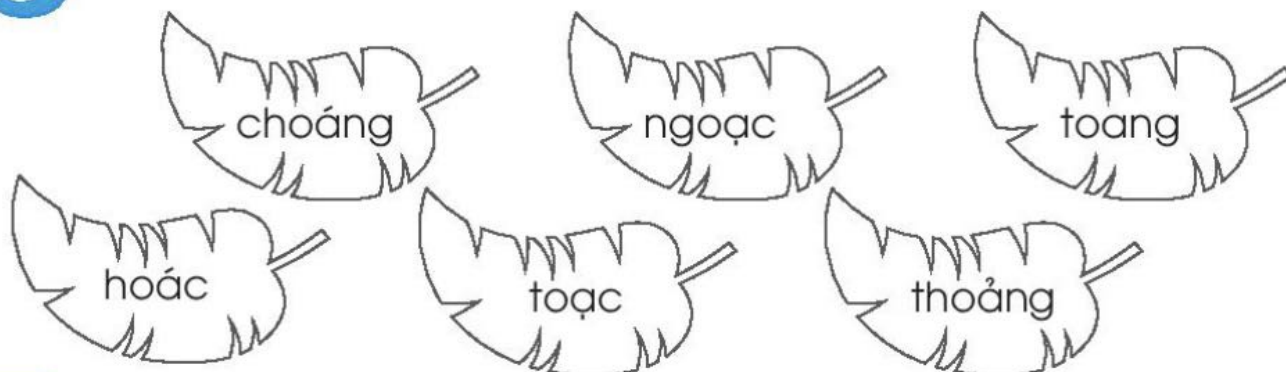
nút toặ**c**

hoàng h**ôn**





Tô cùng màu những hình chứa tiếng có vần giống nhau.



Vì sao chị gà kêu toang toác?

a. Vì sợ mèo hoang

b. Vì thương mèo hoang

Bài 104 oăng oắc



Nối:

dài

con

ngoạc

hoảng

tay

ngoảng



Nối:



dấu ngoặc

nói liên thoảng

loảng ngoảng



Sâu nhỏ buồn bã vì điều gì?

a. Vì giun đất bảo sâu nhỏ ngắn quá

b. Vì không dài bằng giun đất

Bài 105 Ôn tập



Đọc và ghi lại:

kh	uyên	ư	khuyến
t	uyêt	ư	
ng	oam	ư	
h	oăm	ư	
	oap	ư	
ch	oang	ư	
t	oac	ư	
h	oăng	ư	
h	oăc	ư	



Nói:



vòng xuyên

kim tuyến

áo choàng

khoác vai

đàn nguyệt

chim hoàng anh



Cò đã làm gì để dạy cáo một bài học?

a. Bỏ thức ăn vào một cái đĩa lớn rồi mời cáo ăn

b. Bỏ thức ăn vào một cái lọ có cổ hẹp rồi mời cáo ăn



Nghe – viết:





Nối:



mới toanh

đi loanh quanh

kế hoạch nhỏ



Xếp những tiếng có cùng vần vào giỏ phù hợp.

xoạch

khoanh

ngoảnh

hoành

oách



Trong bài có những từ nào tả tiếng chim?

a. lãnh lót, choanh choách, ríu rít, lao xao

b. lãnh lót, véo von, ríu rít, lao xao



Nối:

đèn

ngã

khuynh

huych

tay

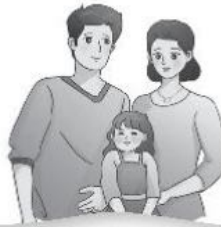
huỳnh quang



Nối:



chạy huỳnh huých



huých tay



phụ huynh



Hai anh em cùng làm gì với nhau?

a. Cùng cười với nhau

b. Cùng hát với nhau

Bài 108 oai oay uây



Nối:



điện thoại



ngoe nguẩy



quả xoài

lốc xoáy



Tô cùng màu những hình chứa tiếng có vần giống nhau.

oải

khuấy

ngoáy

xoay

khoái

nguẩy



Hoài muốn làm gì?

a. Làm bánh mì

b. Làm bánh rán

Bài 109

**oong ooc ươ
uênh uêch uâng uyp**



Nối:

cái

hươ

nguyệt

vòi

xoong

ngoạc



Nối:



tuýp thuốc



hươ mũ



quần soóc



Khi lớn lên, Bin muốn làm gì?

a. Thủy thủ

b. Thuyền trưởng

Bài 110 Ôn tập



t	oanh		toanh
x	oach	˙	
h	uynh	˘	
h	uych	˙	
ch	oai	˜	
x	oay	˘	
kh	uây	˘	
c	oong		
th	uơ	?	
kh	uâng		



- a. Không loay hoay b. Không chạy huỳnh huých

[illegible]



1. Viết lại hai từ có tiếng vui.

M: vui sướng



2. Những hành động nào cho thấy bạn nhỏ rất vui?

- a. Vui nhảy chân sáo
b. Hát cùng chú mèo
c. Uống hồng đôi má



Hoàn thành câu trả lời:

Ngày đầu tiên đi học, em cảm thấy



1. Nhìn - viết: bài *Bé vào lớp Một* (khổ thơ đầu).

A full-page sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 15 rows, creating a total of 300 square units. The lines are thin and light blue, set against a white background. There are no margins, text, or other markings on the page.



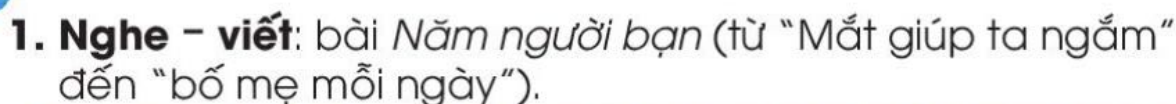
M: Gà gáy ò ó o.



Trống đánh



Bé cười

[illegible]

2. Điền *g* hoặc *gh*:

....e biển

đĩa ...ổm

3. Chọn a hoặc b:

a. Điền n hoặc l :

hoa ...an

quạt ...an

b. Điền dấu **?** hoặc **~** trên những chữ in nghiêng:

Cui khô cháy lép lép.

Bé đi men theo *cui*.

1. Những con vật nào có trong bài?

a.



b.



C.



d.



e.



g.



2. Vì sao Miu Miu cho rằng mình không có tài?

- Vĩ Miu Miu không biết bay như bướm.
- Vĩ Miu Miu không hát hay như chim.
- Vĩ Miu Miu không biết bơi như cá.

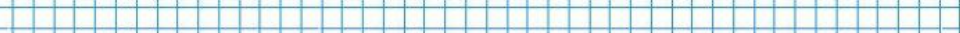
3. Miu Miu nhận ra mình có tài gì?

- a. Tài bắt chuột
- b. Tài chạy nhanh
- c. Tài thức khuya



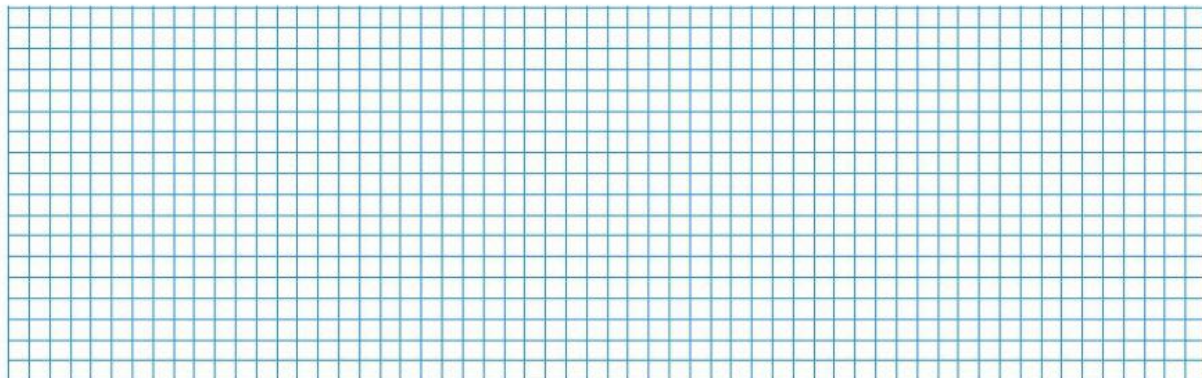
Viết câu trả lời:

- Bạn có tài gì? **M**: Mình chạy rất nhanh.





1. Nhìn - viết: bài *Ai có tài?* (Từ “Đến tối” đến “vồ gọn con chuột”).



2. Điền *ng* hoặc *nh*:

.....ỉ mát

.....ọc trai

3. Điền *ang* hoặc *ac*:

Trời chiều chạng v,.....

V,.... đi kiếm ăn.

Cánh cam lạc mẹ



1. Tên những sự vật nào có tiếng chứa vần *ăng*?



2. Khổ thơ nào cho thấy ai cũng đi tìm mẹ giúp cánh cam?

- a. Khổ thơ thứ nhất
- b. Khổ thơ thứ hai
- c. Khổ thơ thứ ba

3. Tất cả mọi người đều nói gì với cánh cam?

- a. Cánh cam ơi, đừng buồn!
- b. Cánh cam về nhà tôi.
- c. Cánh cam thật đáng thương!

- Từ ba đến năm tuổi
- Từ năm đến bảy tuổi
- Từ tám đến chín tuổi

a. Răng mọc lần đầu ở trẻ em.
b. Răng mọc cuối cùng ở người lớn.

[illegible][illegible]

Sóc ăn hạtẻ.

Bé giặtẻ lau.

cửa hàng b..... hoá

hộp b.....



1. Câu nào cho thấy mặt trăng mong ước có một người bạn?

- a. Giá mà mình có thể tìm được một người bạn.
- b. Mặt trăng thì thầm.
- c. Nhanh ư? Ai nói đó?

2. Khi có bạn, mặt trăng cảm thấy thế nào?

- a. buồn
- b. vui
- c. biết ơn



Hoàn thành câu giới thiệu bạn thân của em.

Bạn thân của em là

Em và bạn thường cùng nhau



1. Nhìn - viết:

Mặt trăng muốn tìm bạn. Mọi người đã đi ngủ hết. Mặt trăng bật khóc. Mặt trăng ước mình tìm được một người bạn.

2. Điền c hoặc k:

câyảnh

cáiìm

3. Điền iên hoặc iêt:

Nước chảy x.....

Mẹ nướng thịt x.....

Lời chào đi trước



Bài thơ khuyên chúng ta điều gì?

a. Luôn biết chào hỏi

b. Luôn vui vẻ



Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống.

– Chào bạn. Bạn tên là gì

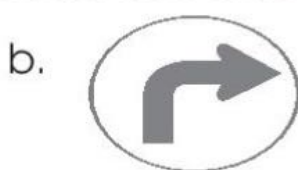
– Mình tên là An. Bạn học lớp nào

– Mình học lớp 1A.

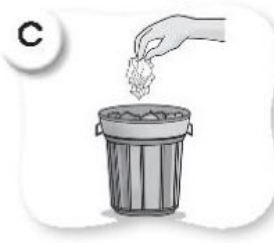
Sử dụng nhà vệ sinh



1. Những biển chỉ dẫn nào cho biết có nhà vệ sinh?



2. Sắp xếp các bức tranh sau theo đúng thứ tự rồi viết lại.



Tranh b -

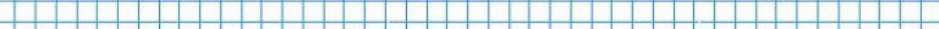
3. Nối biển chỉ dẫn với nội dung phù hợp.



nhà vệ sinh nam



nhà vệ sinh nữ

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

sách vởọnàng i bài

a. Điền *tr* hoặc *ch*:
vấtanh anh bóng

b. Điền *an* hoặc *ang*:

Lá b..... đỏ ối. Em chơi bóng b.....



Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu quần áo đầy.

- Trưa nào mẹ cũng được nghỉ, tối nào mẹ cũng đi ngủ sớm.
- Ngày nào mẹ cũng được nghỉ làm việc.
- Trưa nào mẹ cũng đi làm về sớm.



Mẹ làm cho tôi nhiều việc ☐ Tôi rất biết ơn mẹ ☐



A full-page sheet of white graph paper with a light blue grid. The grid consists of small squares, approximately 1 cm by 1 cm each. There are 20 columns and 20 rows of squares. A vertical margin line is present on the left side, creating a narrow column for writing.

Trống choai tập g..... Các bạn g.....tập đàn len.

nảy m..... cá m.....

Làm anh



1. “Người lớn” trong bài có nghĩa gì?

- a. Người có thân hình lớn.
- b. Người biết nhường nhịn em bé.

2. Nối hai câu thơ ứng với nội dung mỗi tranh.

Khi em bé khóc
Anh phải dỗ dành

Nếu em bé ngã
Anh nâng dịu dàng.

Mẹ cho quà bánh
Chia em phần hơn

Có đồ chơi đẹp
Cũng nhường em luôn.

a.



b.



c.



d.



Tiết kiệm nước



1. Gạch dưới những tiếng có vần *oong*.

cái xoong, song cửa, boong tàu, kính coong

2. Bài đọc trên viết về việc gì?

- a. Việc tiết kiệm nước
- b. Việc sửa vòi nước

3. Cần tắt vòi nước những khi nào?

- a. Khi cọ rửa bát đĩa, xoong nồi.
- b. Khi đánh răng, sát xà phòng rửa tay.
- c. Khi tưới cây bằng vòi xịt.
- d. Khi vòi hoa sen chảy liên tục quá năm phút trong khi tắm.



Viết lời khuyên phù hợp với tranh.

M: Không lãng phí nước.

A large grid of graph paper with 20 columns and 10 rows. The grid is composed of small squares, with a slightly larger square at the top left corner, likely for a title or header. The grid is empty and ready for use.

1. Nghe - viết: bài *Làm anh* (hai khổ thơ cuối).

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

2. Điền *i* hoặc *y*:

quả b.....

hoa dã qu.....

3. Điền *ac* hoặc *at*:

Bé đeo vòng b.....

Bố căng b..... làm lều.

TUẦN 27

Món quà sinh nhật tuyệt vời



1. Nói A với B:

A

Bố của Hiền

Anh trai Hiền

Mẹ của Hiền

Hiền

B

nấu món sườn hầm tặng bà.

tặng bà một chiếc khăn.

chụp ảnh tặng bà.

ngồi bên, ôm bà và nói lời chúc mừng sinh nhật.

2. Bé Hiền là cô bé như thế nào?

- a. Rất khéo tay
- b. Yêu thương bà

3. Điền từ thích hợp vào mỗi chỗ trống:

Con

Em

Cháu

- chúc mừng sinh nhật ông.
- chúc mừng sinh nhật mẹ.
- chúc mừng sinh nhật anh.



- 1. Nhìn - viết:** bài *Món quà sinh nhật tuyệt vời* (từ “Bà ơi” đến “nấu ăn và chụp ảnh”).

[illegible]

- ## 2. Điền c hoặc k:

Bé làm tính ...ộng.

Chị xâu ...im.

- ### 3. Điền ương hoặc ươp:

..... thủ áo

..... lạnh thực phẩm

Giúp mẹ thật vui



- ### 1. Bài đọc trên viết về cách làm việc gì?

- a. Cách nấu ăn
b. Cách dọn dẹp bàn ăn

- ## 2. Gạch dưới tên đồ dùng nhà bếp:

chảo, xoong, thớt, giường, dao, sách



- Viết lời giải cho câu đố sau:**

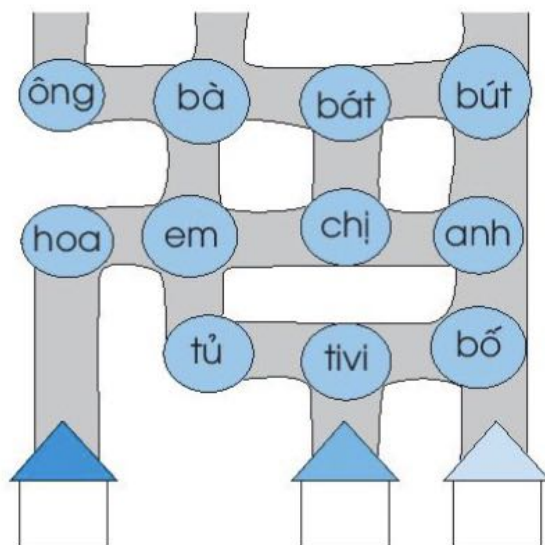
Một đàn cò trắng phau phau
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.
Là cái gì?





1. Tô màu ngôi nhà của thỏ.

Đường về nhà thỏ đi qua những chỗ có từ chỉ người.



2. Xếp tên các đồ dùng sau vào đúng rổ:

bát cốc chén đĩa thìa li đũa ca



3. Xếp các từ sau thành câu và viết lại:

Em

sạch sẽ

rửa bát

...

LUYỆN TẬP



Tôi có em rồi!

Tôi là một chú chuột túi bé con. Cả ngày tôi ở trong cái túi ấm áp của mẹ. Một hôm, bố ôm tôi vào lòng và nói:

- Con sắp có em đấy! Con có thích không?
- Nhưng túi của mẹ chỉ có một chỗ, vậy em bé sẽ ngủ ở đâu hả bố?
- Con đã là anh rồi! Con sẽ nhường chỗ cho em con, đúng không?

Nghe bố nói thế, tôi không thích tí nào. Chẳng lẽ từ nay, tôi sẽ phải nhảy lóc cóc theo mẹ?

Thế rồi em tôi ra đời. Em nhỏ xíu và rất xinh. Cả nhà tôi đều vui mừng. Tôi cũng rất vui. Đi đâu, gặp ai, tôi cũng hớn hở khoe:

- Tôi có em rồi!

Theo Xuân – Hạ – Thu – Đông, 365 ngày kể chuyện



1. Lúc chưa có em, chuột túi ở đâu?

- a. Được bố bế trên tay
- b. Đi lóc cóc bên mẹ
- c. Ở trong túi của mẹ

2. Bố báo tin gì cho chuột túi?

- a. Chuột túi sắp có em.
- b. Chuột túi sẽ có em gái.
- c. Chuột túi sẽ ra khỏi túi của mẹ.

3. Vì sao chuột túi không vui khi biết sắp có em?

- a. Sẽ không được bố mẹ chiều
- b. Phải nhường túi cho em
- c. Sẽ phải chăm sóc em

4. Khi em ra đời, chuột túi cảm thấy thế nào?

- a. Chuột túi rất buồn.
- b. Chuột túi rất chán.
- c. Chuột túi rất vui.

5. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?



1. Nghe – viết:

A large grid of graph paper with 20 columns and 15 rows of squares. The grid is composed of thin blue lines forming a uniform pattern of small squares. There are no margins or additional markings on the grid.

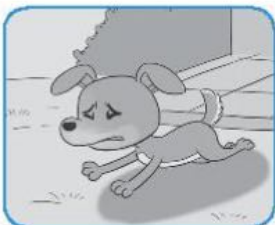
2. Xem tranh, viết một câu cho biết hai chị em đang làm gì.

[illegible]

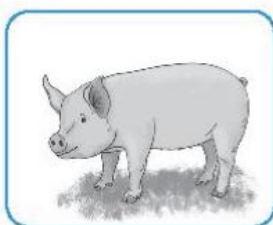
P

1. Những con vật nào đã bị cô chủ đem đổi?

a.



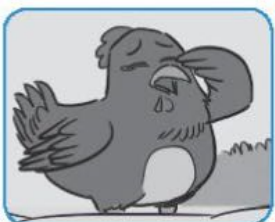
b.



c.



d.



e.



g.



2. Vì sao chú chó bỏ trốn?

- a. Nó thích đi tìm những người bạn mới.
- b. Nó không muốn kết bạn với cô chủ không biết quý tình bạn.
- c. Nó muốn tìm về với người chủ cũ.



Viết tiếp để hoàn thành câu trả lời:

Câu chuyện này khuyên chúng ta



1. Nhìn – viết:

Cún con không muốn sống với người không biết quý trọng tình bạn nên đã trốn đi. Sáng ra, cô bé chẳng còn người bạn nào bên mình cả.

A full-page sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 20 rows, creating a total of 400 squares. The lines are thin and light blue, set against a white background. There are no margins, text, or other markings on the page.

2. Điền *ng* hoặc *ngh*:

.....à voi

đứngiêm

3. Điền ương hoặc ước:

Me đi làm n.....

Dùng n..... tiết kiệm.

Ngôi nhà



Ngôi nhà của bạn nhỏ có những gì?

- a. Hàng xoan trước ngõ, hoa nở như mây từng chùm.
- b. Tiếng chim đầu hồi lạnh lớt.
- c. Bức tường thơm mùi sơn mới.
- d. Rơm rạ trên mái nhà, trên sân thơm phức.
- e. Gỗ, tre mộc mạc.



Viết lại một câu hỏi em đã dùng ở bài tập Nói và nghe.

M: Nhà bạn có cây gì?

[illegible]

a. Dầu, mỡ, đồ ngọt

b. Rau củ, trái cây

c. Ngũ cốc (gạo, ngô, khoai)

a. rau muống b. quả bầu c. cá chép d. bắp cải

Viết lại một câu trả lời của em ở bài tập Nói và nghe.

M: Mình thích ăn thịt gà.

A large grid of graph paper. It features a vertical margin line on the left side and a horizontal margin line at the bottom. The grid is composed of small squares, with the margins being slightly wider than the main grid area.



1. Nghe – viết: bài *Ngôi nhà* (hai khổ thơ cuối).

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin, light blue horizontal and vertical lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

2. Điền *ao* hoặc *au*:

con h.....

củ su h.....

3. Chọn *a* hoặc *b*:

a. Điền *iu* hoặc *ư*:

cờ luân l.....

sai lúc l.....

b. Điền *r*, *d* hoặc *g*:

Mẹán đậu.

Bé ...án giấy.

Mèo bắtán.

CHỦ ĐIỂM

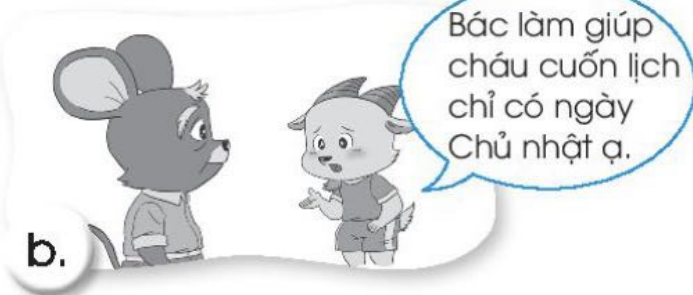
TUẦN 29

TRƯỜNG HỌC CỦA EM

Cuốn lịch của dê con

7

1. Để không phải đi học, dê con đã nghĩ ra kế gì?



2. Cuối cùng, dê con đã hiểu ra điều gì?

a. Một tuần chỉ có một ngày Chủ nhật.

b. Chủ nhật cũng phải đi học.

3. Điền từ thích hợp vào mỗi chỗ trống.

con

cô

em

Mẹ

Ở nhà, dê con nói với mẹ:

– ơi,..... cứ tưởng sửa được lịch.

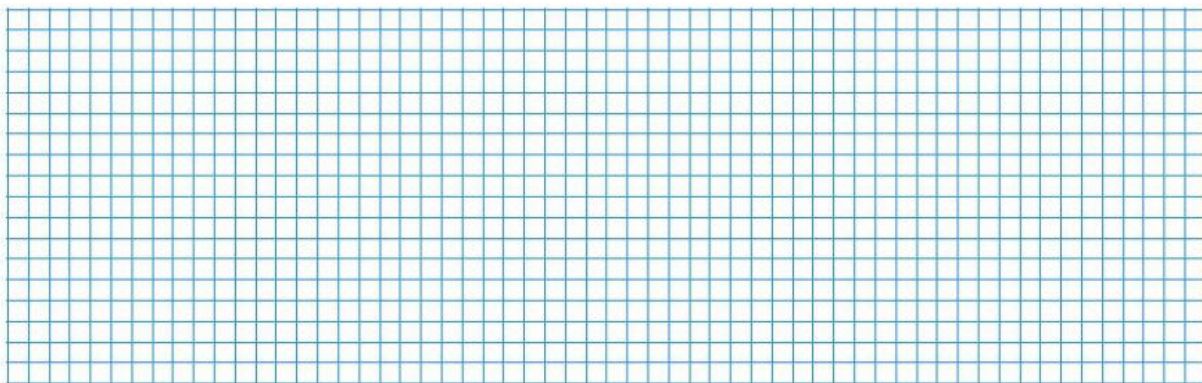
Đến lớp, dê con nói với cô giáo:

– Thưa , bây giờ đã hiểu một tuần chỉ có một ngày Chủ nhật.



1. Nhìn - viết:

Ồ! - Mẹ dê con cười. - Lịch là thời gian quy định chung cho mọi người. Mỗi tuần chỉ có một ngày Chủ nhật. Con không thể sửa được.



2. Điền *d* hoặc *gi*:

Bà đãà nhưngaẻ vẫn hồng hào, khoẻ mạnh.

3. Điền *inh* hoặc *ich*:

cái b.....

vòng ngọc b.....

Khi trang sách mở ra



1. Nối hai câu thơ ứng với nội dung mỗi tranh.

Trong trang sách có biển
Em thấy những cánh buồm

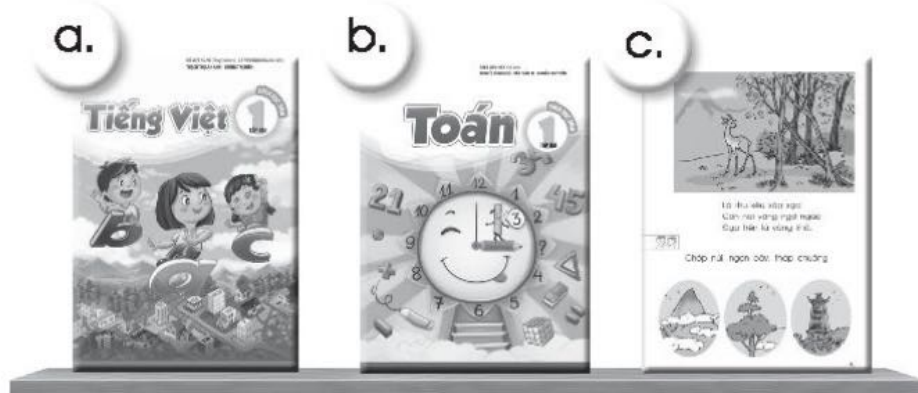
Trong trang sách có rừng
Với bao nhiêu là gió.



Trang sách còn có lửa
Mà giấy chẳng cháy đâu

Trang sách có ao sâu
Mà giấy không hề ướt.

2. Những hình nào là bìa sách?



Nói thế nào?



1. Bài đọc viết về điều gì?

- a. Độ lớn của giọng nói ở trường
- b. Độ lớn của giọng nói ở nhà

2. Nói: Độ lớn của giọng nói với mỗi nơi, mỗi lúc sao cho phù hợp.

Nói to

Khi thảo luận trong nhóm đôi

Nói vừa đủ nghe

Khi đọc bài trước lớp

Nói to theo cảm xúc

Khi vui chơi ngoài trời

3. Gạch dưới những từ có thể đứng sau nói.

thì thầm, thủ thỉ, oang oang, róc rách, thì thào



Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi phù hợp vào mỗi ô trống.

- Bạn nói thế nào khi chơi kéo co ☐
- Tôi nói to theo cảm xúc ☐
- Chúng ta cần nói thế nào trong rạp chiếu phim ☐
- Chúng ta cần nói khẽ ☐



1. Nghe – viết: bài *Khi trang sách mở ra* (khổ thơ cuối).

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

2. Điền g hoặc gh:

....ăng tay

.....im cài áo

3. Chọn a hoặc b:

a. Điền / hoặc n:

....ông chim

chim bồ ...ông

b. Điền dấu **?** hoặc **~** trên những chữ in nghiêng:

Cô cầm tay em

Nấn từng nét *chữ*

Em viết đẹp thêm

Thăng đều trang vợ.

Định Hải

TUẦN 30

Mèo con đi học



1. Mèo con kiếm cớ gì để không phải đi học?

a. Cô giáo con ốm.

b. Cái đuôi con ố.

c. Con bị ốm.

2. Vì sao mèo con lại vội xin đi học?

a. Vĩ cắt đuôi đau lắm

b. Vĩ sở mẹ buồn

c. Vì muốn gặp bạn bè

3. Viết lại hai từ chỉ hoạt động của học sinh ở trường.

M: đọc sách

[illegible]

1. Nhìn - viết: bài *Mèo con đi học* (từ “Bác làm gì thế?” đến “Cháu xin đi học ngay thôi!”).

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

2. Điền *ng* hoặc *ngh*:

Đàn thiêna bay về phương Nam tránh rét. Dọc đường đi, chúngỉơi ở những hồ nước lớn.

3. Điền *âu* hoặc *ây*:

cá s...

mít s...

Những người bạn tốt



1. Mi-sa gặp khó khăn gì?

- a. Không thể phát âm như bạn bè trong phố
- b. Không biết đọc như bạn bè trong phố
- c. Chưa biết viết như bạn bè trong phố

2. Nối lời các bạn động viên Mi-sa với khổ thơ phù hợp.

Lời các bạn
động viên Mi-sa

a. Khổ thơ thứ nhất

b. Khổ thơ thứ hai

c. Khổ thơ thứ ba

3. Các bạn của Mi-sa có những điểm gì tốt?

- a. Động viên Mi-sa
- b. Chờ Mi-sa nói hết
- c. Tặng quà cho Mi-sa

Quyển vở của em

P

1. Khi mở quyển vở, bạn nhỏ thấy những gì?

- a. Nhiều trang giấy trắng sờ mát rượi, thơm tho
- b. Những dòng kẻ ngay ngắn
- c. Những bông hoa điểm tốt
- d. Những dòng chữ đẹp

2. Những từ nào chỉ đức tính của người học sinh?

- a. chăm chỉ
- b. thật thà
- c. ca hát
- d. ngoan ngoãn



Sắp xếp các từ sau thành câu và viết vào vở.

Em

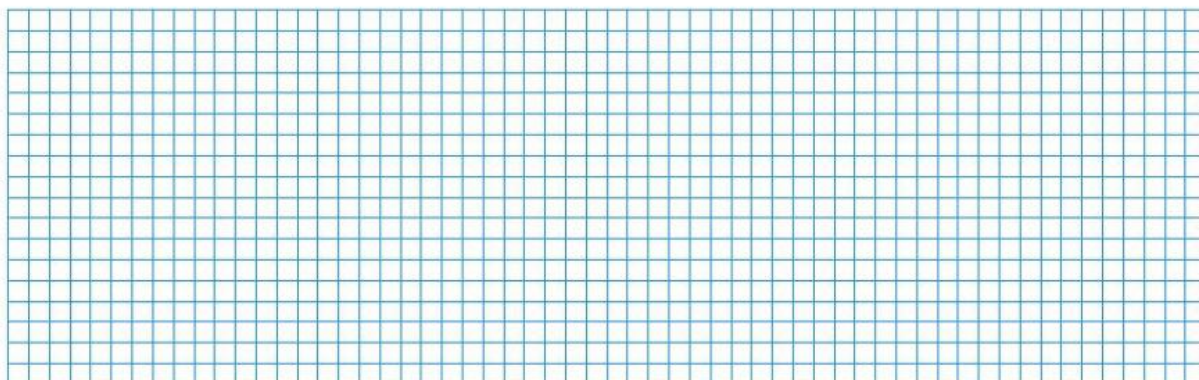
sách vở

giữ gìn

Em...



1. Nghe – viết:



2. Điền *ia* hoặc *ai*:

Chị m..... mở dắt đàn con ra ruộng m..... bới giun.

3. Chọn *a* hoặc *b*:

a. Điền *iêu* hoặc *ươu*:

kh.....vũ

chim kh.....

b. Điền *v*, *d* hoặc *gi*:

....ỏ trứng

khoanhò

dặnò

TUẦN 31

Ai ngoan sẽ được thưởng



1. Vì sao Tộ không nhận kẹo?

- a. Vì Tộ không thích kẹo.
- b. Vì Tộ nhường cho bạn khác.
- c. Vì Tộ thấy mình chưa ngoan.

2. Vì sao Bác Hồ khen Tộ ngoan?

- a. Vì Tộ biết nhường bạn.
- b. Vì Tộ biết nhận lỗi.
- c. Vì Tộ rất lễ phép.



thưởng quà

[illegible]

.....áp treo

Bà thường t..... cây vào b..... sáng.

d. Bạn nhỏ ở lớp ngoan như thế nào.

Con đã ngoan thế nào?



Hoàn thành câu sau:

Hôm nay, ở lớp, em rất vui vì

Nội quy lớp học



1. Nội quy trên có mấy điều nên làm?

a. năm điều

b. bảy điều

c. tám điều

2. Nổi điều trong nội quy và tranh vi phạm điều đó.

Điều 1: Trang phục gọn gàng.

Điều 6: Không ăn quà vặt,
vứt rác bừa bãi.

Điều 7: Không vẽ bậy.



Viết lại một điều trong nội quy lớp học của em.

A full-page sheet of white graph paper with a light blue grid. The grid consists of small squares, approximately 20 units wide by 20 units high. There are no margins or additional markings on the page.



1. Nghe – viết:

[illegible]

2. Điền *i* hoặc *y*:

.....	tá
-------	----

 $k_{\text{max}} \text{ sU}$

3. Chọn a hoặc b:

a. Điền r , d hoặc g :

thất lunga cửaa vào a đình hoà thuận

b. Điền ăc hoặc ăt:

Gấu trắng ở B..... Cúc. Thủ môn b..... bóng.

CHỦ ĐỀ

TUẦN 32

THIÊN NHIÊN QUANH EM

Mặt trời thức giấc



1. Những từ nào chỉ thiên nhiên?

a. mặt trời

b. trái đất

c. nụ cười

d. mặt trăng

2. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

nhất

hai

ba

Đoạn văn thứ cho thấy lợi ích của mặt trời.



Hoàn thành câu:

Mặt trời



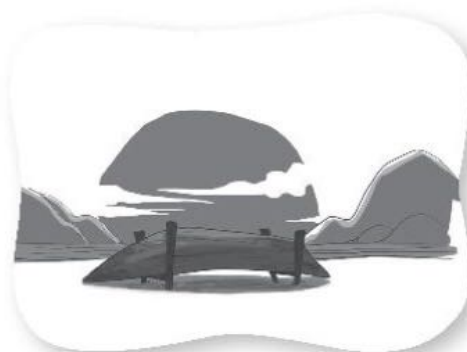
1. Nghe – viết: bài *Mặt trời thức giấc* (từ “Mặt trời đánh thức” đến “đơm hoa, kết quả”).

Grid area for writing the text.

2. Điền *ng* hoặc *nh*:

Bác thuyền ...ủ rất lạ
Chẳng chịu trèo lên giường
Úp mặt xuống cát vàng
.....iêng tai về phía biển.

Dương Huy



3. Điền *oa* hoặc *oe*:

x..... quạt

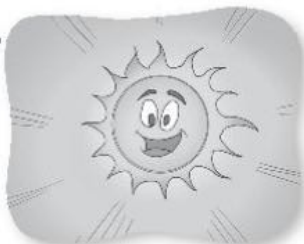
x..... bảng

Trong giấc mơ buổi sáng (trích)



1. Trong giấc mơ buổi sáng, bạn nhỏ thấy những gì?

a.



b.



c.



2. Bạn nhỏ mơ thấy chú gà trống nói gì?

- a. "Dậy mau đi chơi nào!"
- b. "Dậy mau đi! Học bài!"
- c. "Chào ngày mới!"

Mồ hôi của mèo

?

1. Nối hình ảnh của con vật với vị trí đổ mồ hôi sao cho phù hợp.



trên mũi

trên người

trên lưỡi

2. Mồ hôi của mèo ở đâu?

- a. trên người
- b. dưới bộ lông
- c. dưới bàn chân



Điền từ ngữ vào chỗ trống để hoàn thành câu.

Em thích con	vì
--------------	----



1. Nghe – viết:

--

2. Điền *iu* hoặc *ư*:

N..... non trùng điệp.

Bé nâng n..... búp bê.

3. Điền *uyên* hoặc *uyêt*:

vòng ng..... quế

thanh niên tình nguyện.....

TUẦN 33

Ca sĩ đẹp nhất rừng xanh



1. Câu chuyện có bốn nhân vật nào?

- a. sóc, ngọn cỏ, dây chuyền, đom đóm
b. sóc, vương miện, dây chuyền, ngôi sao
c. sóc, ngọn cỏ, bông hồng, đom đóm

2. Gạch dưới lời của ngọn cỏ nói với sóc nhỏ.

Ngon cỏ năn nỉ:

- Đừng hái tôi! Tôi sẽ đau lắm!

3. Gạch dưới lời của hoa hồng nói với sóc nhỏ.

Hoa hốt hoảng:

- Đừng hái tôi! Tôi là căn nhà của đom đóm đấy!

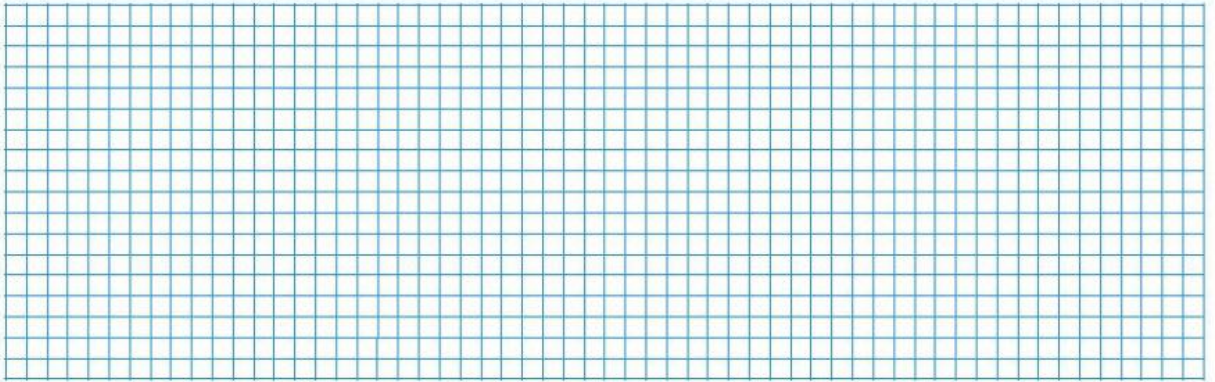


Xem tranh, viết một câu cho biết đom đóm đang làm gì.

[illegible]



1. Nghe – viết:



2. Điền c hoặc k:



...éo co



...ầu lông

3. Điền oe hoặc eo:



Bé chúc ông bà mạnh kh.....



Bé đi cà kh.....

Mời vào (trích)



Những ai đã đến gõ cửa ngôi nhà?

- a. thỏ, gió, thuyền
b. thỏ, nai, gió
c. nai, gió, trăng



Viết một câu về một tác dụng của gió.

[illegible]

Chiếc gương kì diệu

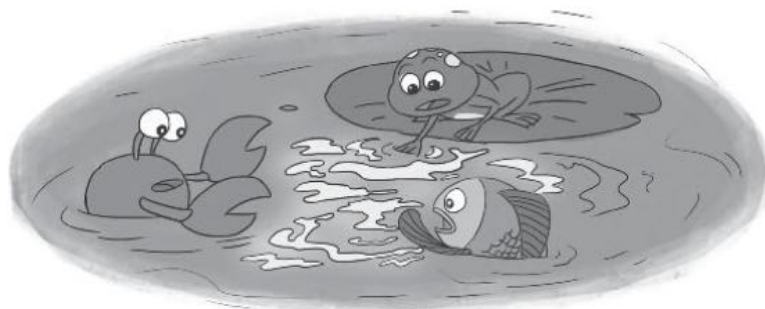


1. Vì sao các bạn không mang được chiếc gương về nhà?

- Ví gương bị vỡ ra từng mảnh khi chạm vào.
- Ví các bạn làm chiếc gương rơi vỡ.
- Ví gương quá to và nặng.

2. Bác tôm giúp các bạn hiểu ra điều gì?

- a. Chiếc gương là món quà bác tôm tặng các bạn.
b. Các bạn cần đoàn kết thì mới mang gương về nhà được.
c. Chiếc gương là bóng của mặt trăng trên trời chiếu xuống nước.

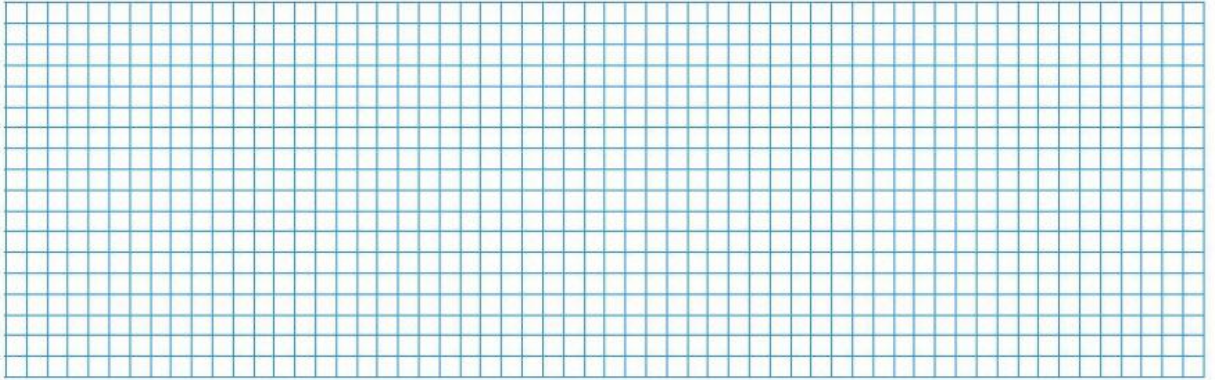


3. Những từ ngữ nào sau đây nói về mặt trăng?

- a. tròn vành vạnh b. sáng vàng vạc
c. trông như con thuyền d. chói chang



1. Nghe – viết: bài *Chiếc gương kì diệu* (đoạn 4).



2. Điền *ui* hoặc *uy*:

nhấn nh.....

nh..... hoa

3. Chọn *a* hoặc *b*:

a. Điền *s* hoặc *x*:

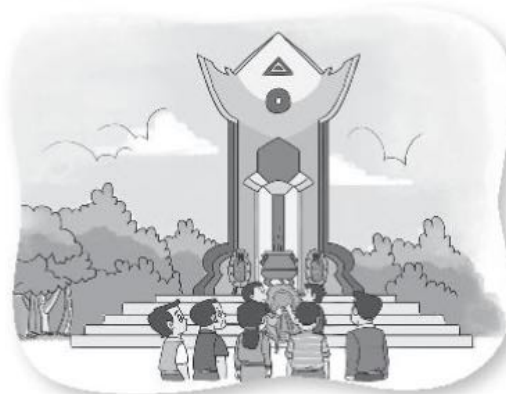


cây ...ung



....ung phong

b. Điền *ân* hoặc *âng*:



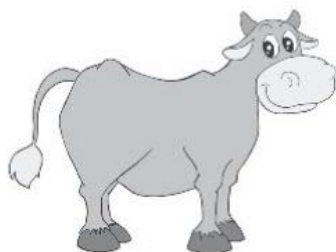
Người d..... d..... hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.



1. Nối hình ảnh con vật với lời nói sao cho phù hợp.



Bạn có muốn tớ tặng bạn ít mật không?



Bạn có muốn tớ tặng bạn ít bùn không?



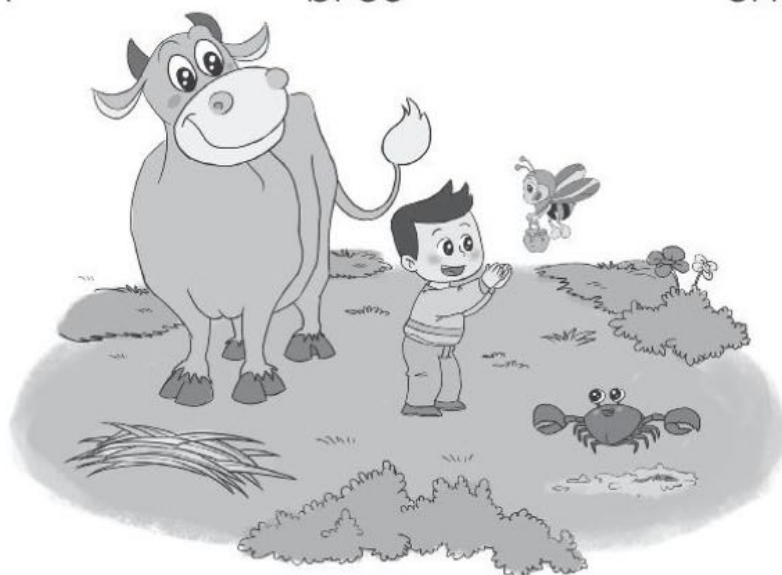
Bạn có muốn tớ tặng bạn ít cỏ không?

2. Minh đồng ý nhận món quà gì?

a. bùn

b. cỏ

c. mật



3. Những từ nào chỉ hoạt động đời chỗ?

a. chạy

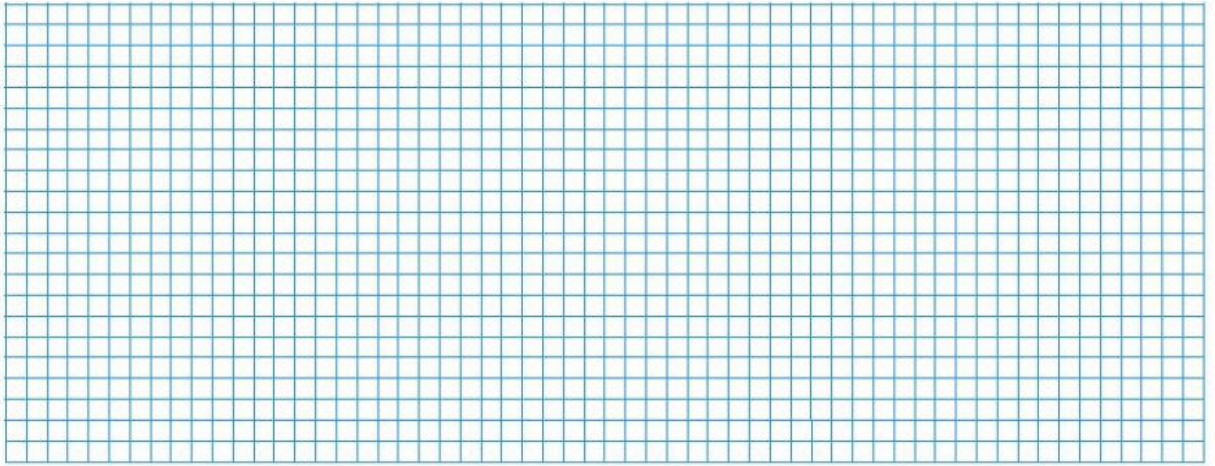
b. nói

c. bò

d. bay



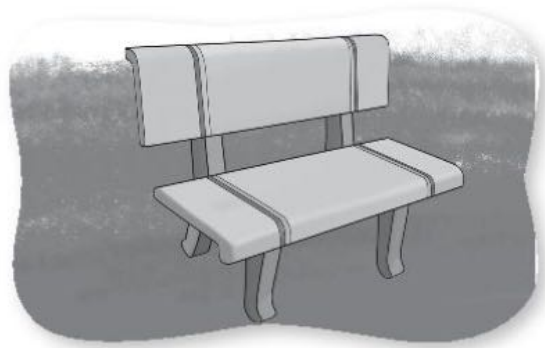
1. Nghe – viết: bài *Quà tặng* (từ “Xin chào anh bạn. Bạn có muốn tổ tặng bạn ít một không?” đến hết).



2. Điền *g* hoặc *gh*:

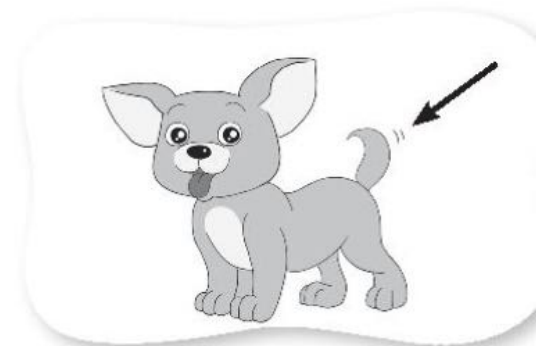


...ọng kính



.....ế đá

3. Điền *oi* hoặc *oay*:



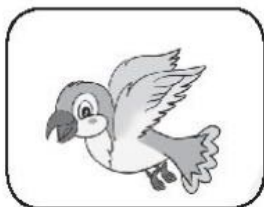
Cún ng..... đuôi mừng rỡ.



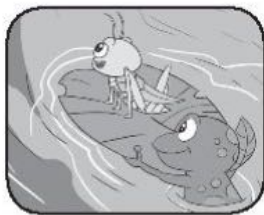
Bé ng.....lại chào mẹ.



2. Nối hình ảnh của chích bông, ếch ộp với việc đã làm giúp bạn.



vừa bơi vừa đẩy đưa
bạn vào hội vui



ngắt một chiếc lá
thả xuống ao làm thuyền



Viết một câu cho biết việc em đã làm giúp bạn.

M: Em cho bạn mượn bút.

A blank sheet of graph paper with a light blue grid pattern. The grid consists of small squares, approximately 1 cm by 1 cm each. There are 20 columns and 15 rows of squares visible on the page. The grid lines are thin and light blue. The background of the paper is white.

Tắm biển trong vườn

P

1. Bình và Minh làm tắm biển để làm gì?

- a. Nói với mọi người bảo vệ chim
- b. Nói với mọi người hãy mang thức ăn thừa cho chim
- c. Nói với mọi người cần tiết kiệm đồ ăn

2. Viết tiếp lời nhận xét về Bình:

Cheo em, Bình là người

3. Nối tên loài chim với hình ảnh phù hợp:



gỗ kiến



cò



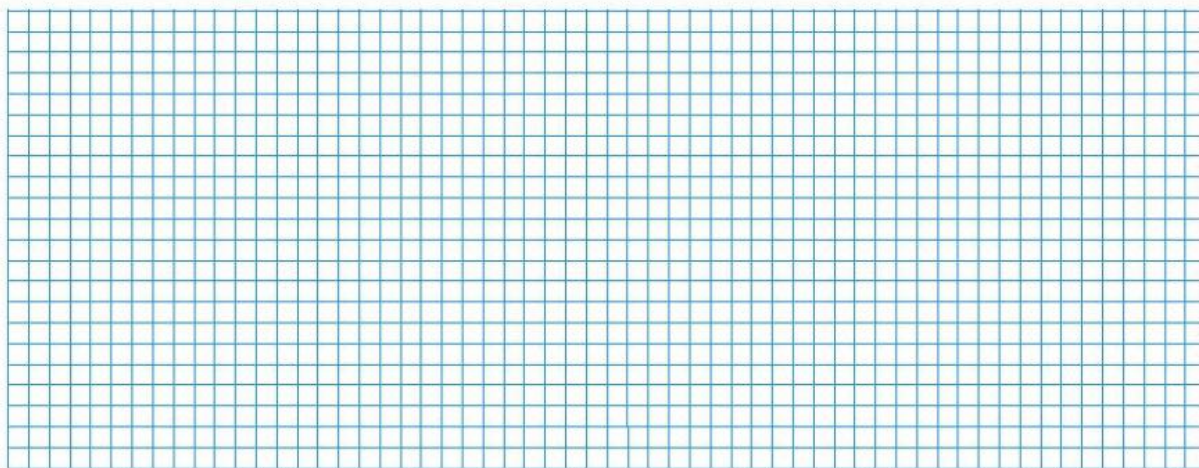
vẹt

chim
cánh cụt





1. Nghe – viết:



2. Điền *ong* hoặc *oong*:

Nam có chiếc xe đạp mới. Màu sơn b..... loáng.
Tiếng chuông kêu kính c.....

3. Chọn *a* hoặc *b*:

a. Điền *ch* hoặc *tr*:



Chị máiăm một đàn con
.....ân bới, miệng gọi mắtòn ngóông.

Theo Phạm Công Trứ

b. Điền *ước* hoặc *ướt*:



r..... đuổi



r..... kiệu

ÔN TẬP

TUẦN 35

Phòng bệnh

?

1. Bài đọc viết về việc gì?

- a. Cách phòng các bệnh thường gặp
- b. Cách chữa các bệnh thường gặp

2. Em đã làm được những việc nào để phòng bệnh?

- a. Tiêm phòng đầy đủ
- b. Tập thể dục
- c. Ăn uống khoa học
- d. Giữ vệ sinh cá nhân
- e. Đeo khẩu trang khi gần người bệnh



Hoàn thành câu:

Em đã tiêm phòng bệnh



1. Nghe – viết:

2. Điền:

a. c hoặc k:

...á ...ình, ...ửa sông

b. g hoặc gh:

...an dạ, thácềnh

c. ng hoặc ngh:

...ề nông, bặt ...àn

e

k, gh, ngh

ê

i

Gửi lời chào lớp Một



1. Bạn nhỏ chào những gì?

a.



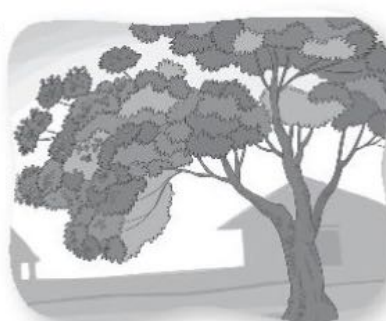
b.



c.



d.



2. Gạch dưới câu thơ nói về điều bạn nhỏ hứa với cô giáo.

Chào cô giáo kính mến

Cô sẽ xa chúng em...

Làm theo lời cô dạy

Cô sẽ luôn ở bên.



Viết tiếp để hoàn thành câu trả lời ở bài tập 2:

Bạn nhỏ hứa sẽ

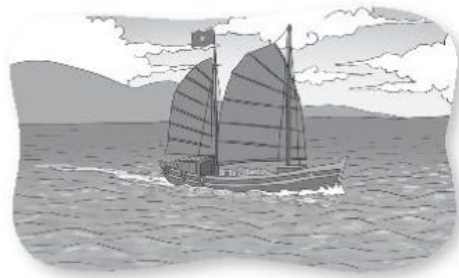


1. Nghe – viết:

2. Điền *d* hoặc *gi*:



đại ...ương



... ương buồm

3. Điền *iêu* hoặc *yêu*:

Ch...iêu... ch...iêu..., bà đến trường đón bé. Bé bà lắm.



LUYỆN TẬP



Cánh diều và thuyền giấy

1. Nhà sóc đỏ ở trên đỉnh núi, còn nhà gấu nâu ở dưới chân núi. Có một dòng suối nhỏ chảy từ nhà sóc đỏ đến nhà gấu nâu.

2. Một hôm, sóc đỏ gấp một chiếc thuyền giấy thả xuống suối. Thuyền trôi đến nhà gấu nâu. Gấu nâu thích thú nhặt thuyền lên xem. Trên thuyền có một quả thông nhỏ và một mẩu giấy ghi: “Chúc bạn một ngày tốt lành!”.

3. Gấu nâu liền làm một chiếc diều giấy thả lên trời. Diều bay đến nhà sóc đỏ. Sóc đỏ thích thú nắm lấy diều. Đuôi diều buộc một quả dâu tây, cánh diều ghi: “Chúc bạn vui vẻ!”.

4. Nhờ thuyền giấy và diều giấy, tình bạn của cả hai càng thêm thắm thiết.

Theo Lưu Hồng Hà



1. Nhà sóc đỏ và gấu nâu ở đâu?

- a. Cùng ở trên đỉnh núi
- b. Ở trên đỉnh núi và dưới chân núi
- c. Cùng ở dưới chân núi

2. Sóc đỏ gửi cho gấu nâu những gì?

- a. Con thuyền, quả thông và lời chúc
- b. Con thuyền và quả thông
- c. Con thuyền và lời chúc

3. Gấu nâu gửi sọc đỏ những gì?

- a. Điều giấy và một quả dâu tây
- b. Điều giấy, quả dâu tây và lời chúc
- c. Điều giấy và lời chúc

4. Nhờ đâu tình bạn của sóc và gấu càng thêm thắm thiết?

- a. Nhờ thuyền giấy và điều giấy
b. Nhờ dòng suối và quả thông
c. Nhờ gió và quả dâu tây

5. Viết một lời chúc để gửi cho bạn của em.

A large rectangular area filled with a light blue grid pattern, intended for drawing a picture related to the story. The grid consists of small squares, approximately 60 columns wide and 20 rows high.

1. Nghe – viết:

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

2. Viết một câu về cô giáo của em.

[illegible]

3. Chọn a hoặc b:

a. Điền *g* hoặc *gh*:



....ấu trúc



....e thuyền

b. Điền *ng* hoặc *ngh*:



hoaợc lan



....iên cứu

4. Từ nào có thể đứng sau *mặt trời*?

- a. hồng hào
b. rực rỡ
c. trong xanh

MỤC LỤC

Tuần 19

Bài 91	iêu yêu ươu	2
Bài 92	oa oe	2
Bài 93	uê uy uya	3
Bài 94	oan oat	4
Bài 95	Ôn tập	5

Tuần 20

Bài 96	oăn oăt	7
Bài 97	oen oet	7
Bài 98	uân uât	8
Bài 99	uyn uyt	9
Bài 100	Ôn tập	10

Tuần 21

Bài 101	uyên uyêt	11
Bài 102	oam oăm oap	12
Bài 103	oang oac	12
Bài 104	oăng oăc	13
Bài 105	Ôn tập	14

Tuần 22

Bài 106	oanh oach	15
Bài 107	uynh uyeh	15
Bài 108	oai oay uây	16
Bài 109	oong ooc ươ uênh uêch uâng uyp	17
Bài 110	Ôn tập	18

Em đã lớn

Tuần 23

Bé vào lớp Một	19
Bé Mai	20
Năm người bạn	20

Tuần 24

Ai có tài?	22
Cánh cam lạc mẹ	23
Răng xinh đi đâu?	24

Tuần 25

Mặt trăng tìm bạn	25
Lời chào đi trước	26
Sử dụng nhà vệ sinh	26

Gia đình yêu thương

Tuần 26

Bàn tay mẹ	28
Làm anh	29
Tiết kiệm nước	29

Tuần 27

Món quà sinh nhật tuyệt vời	31
Giúp mẹ thật vui	32
Tôi có em rồi!	34